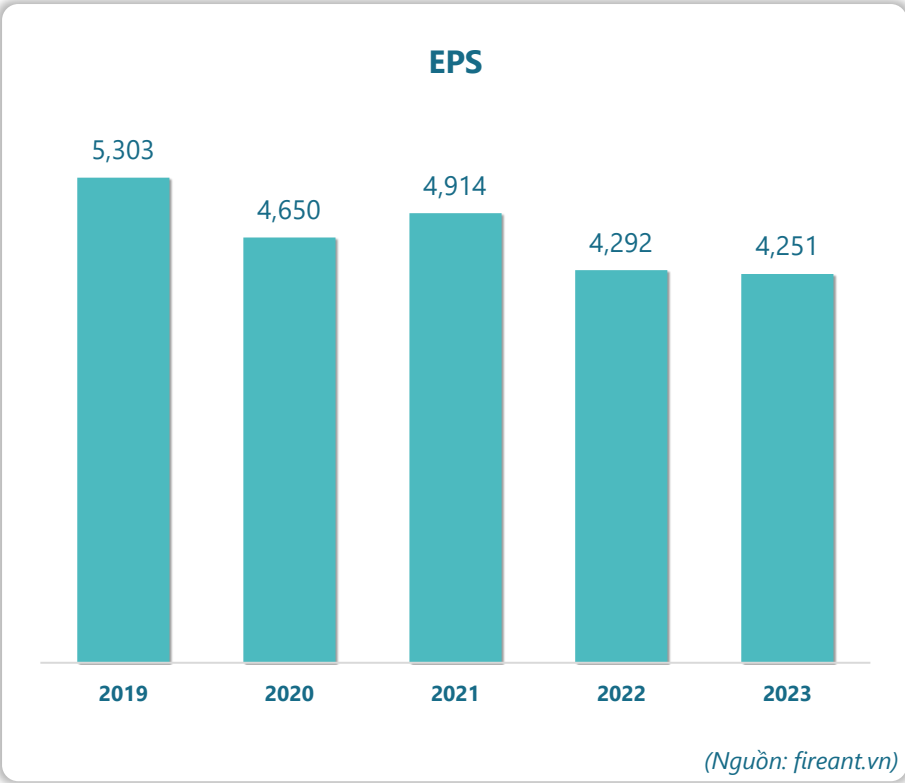
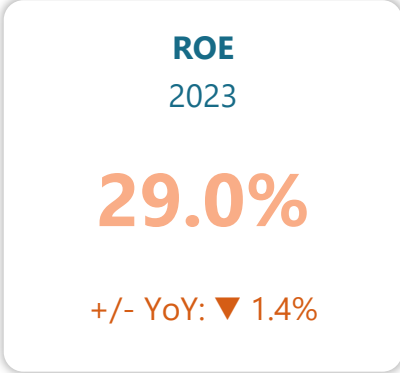
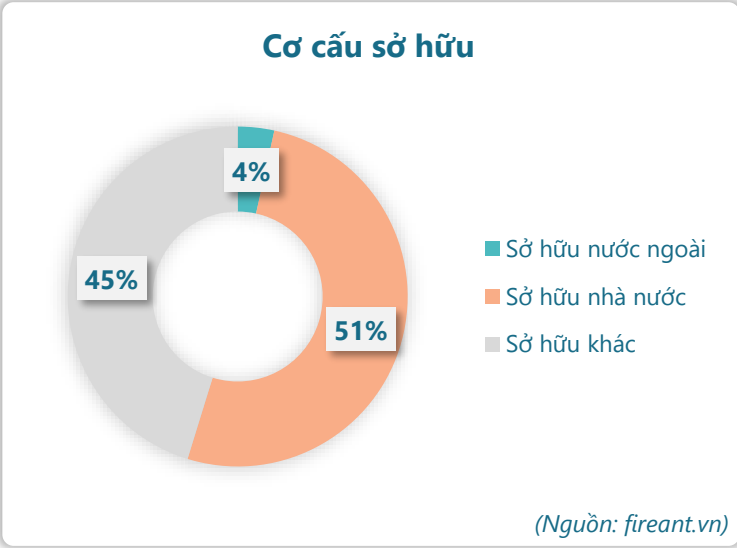
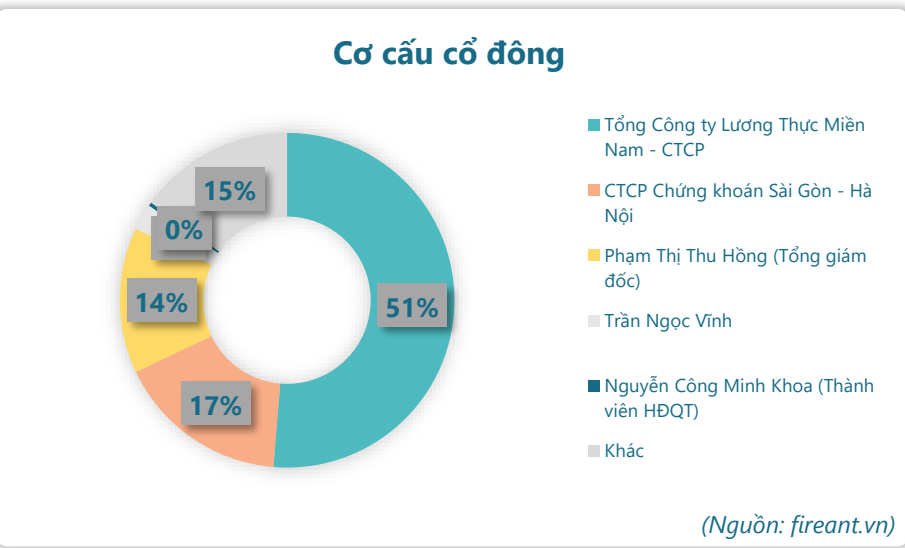
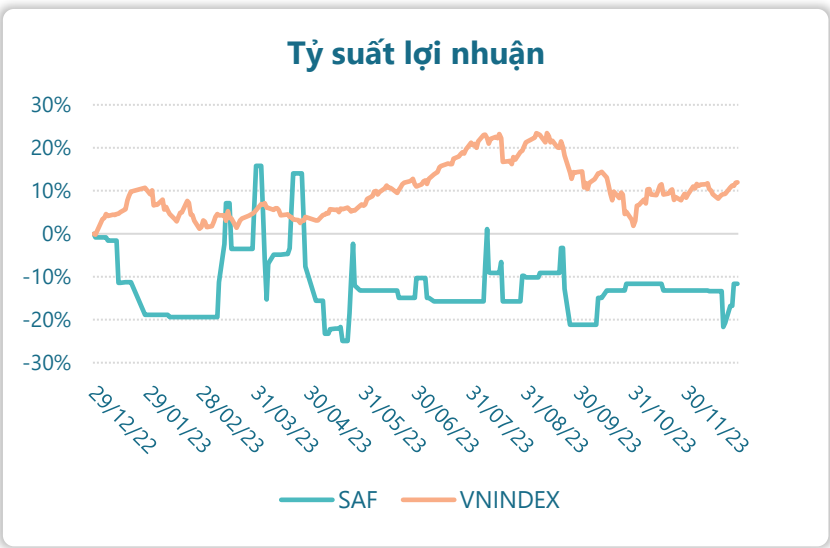
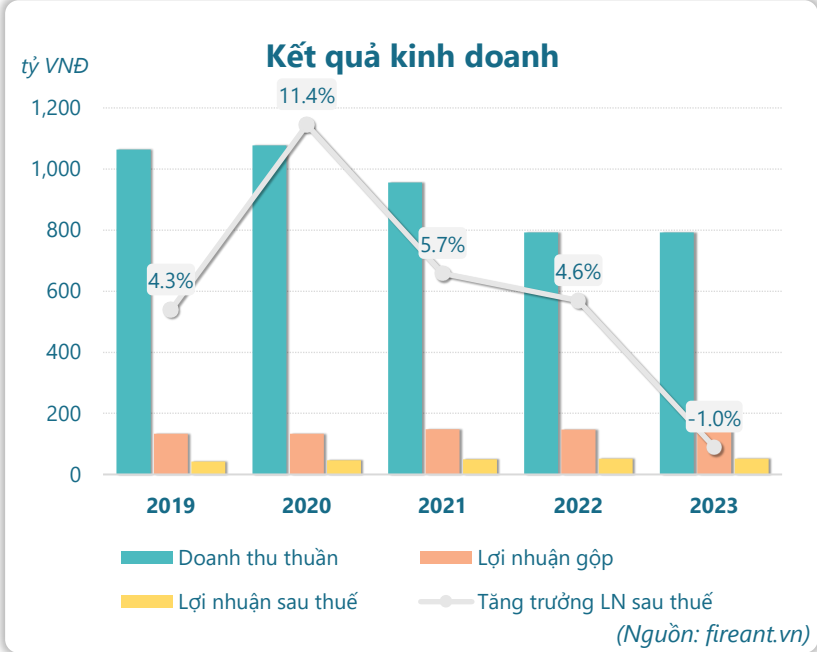
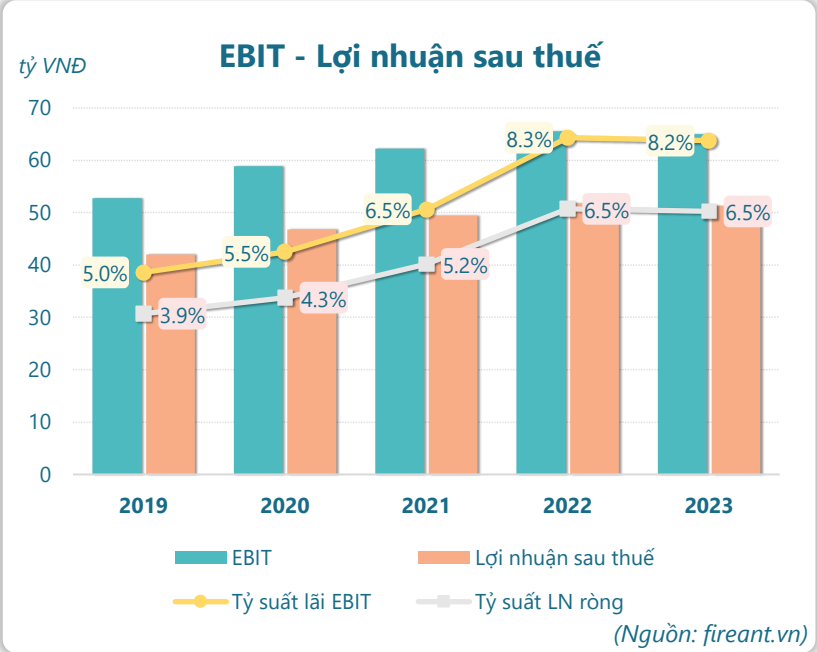
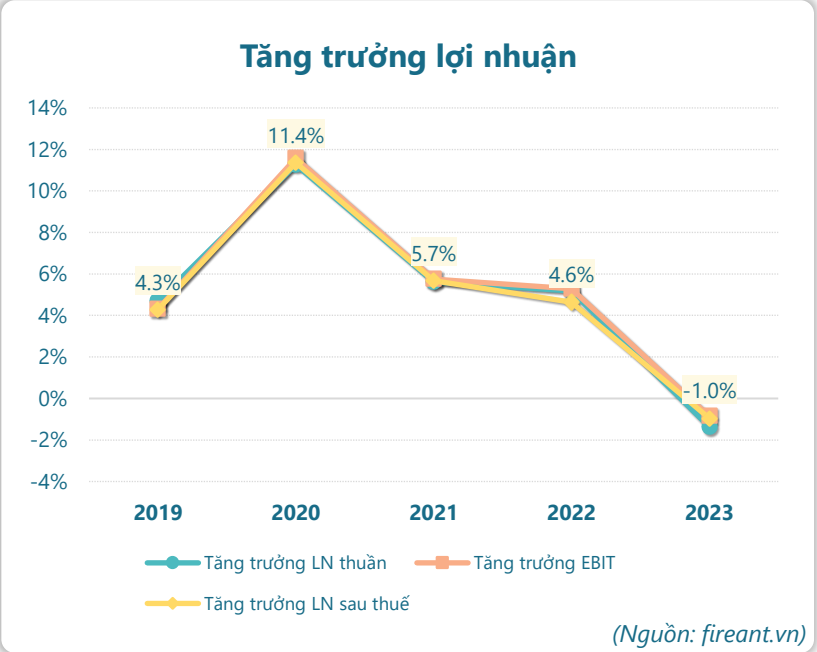
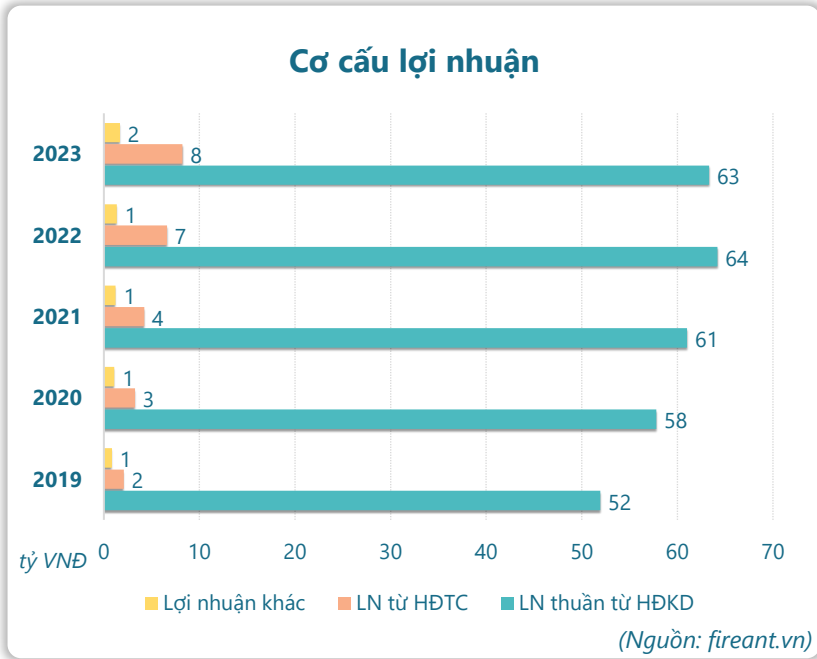
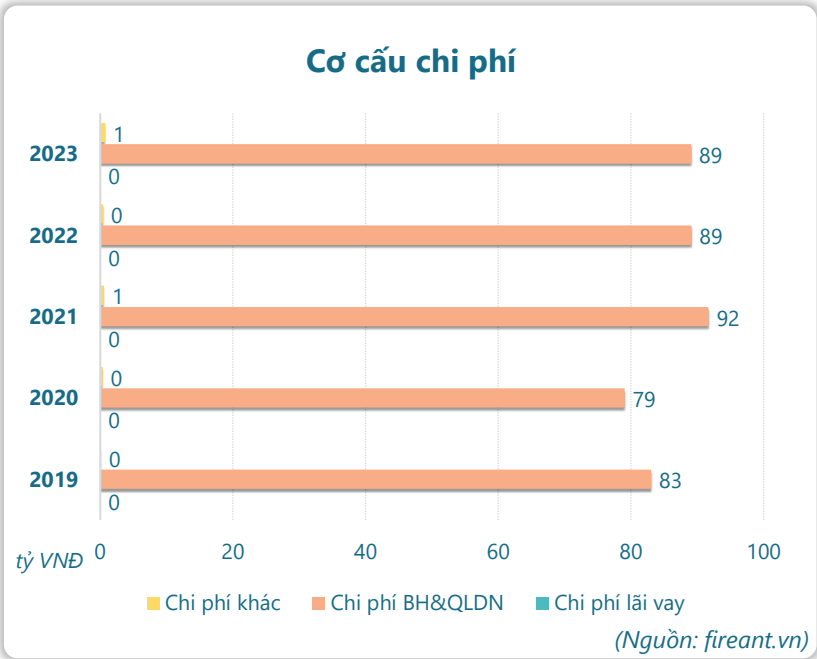
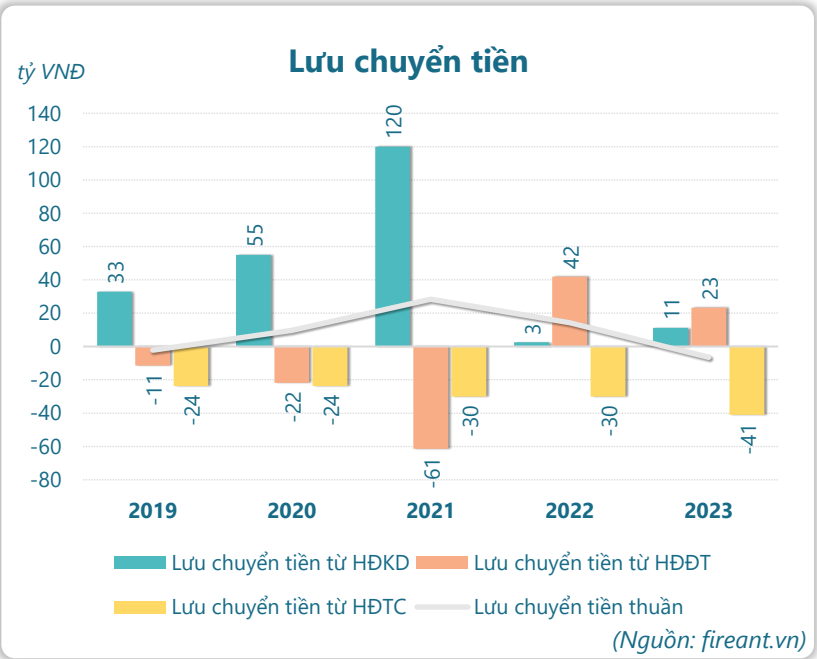


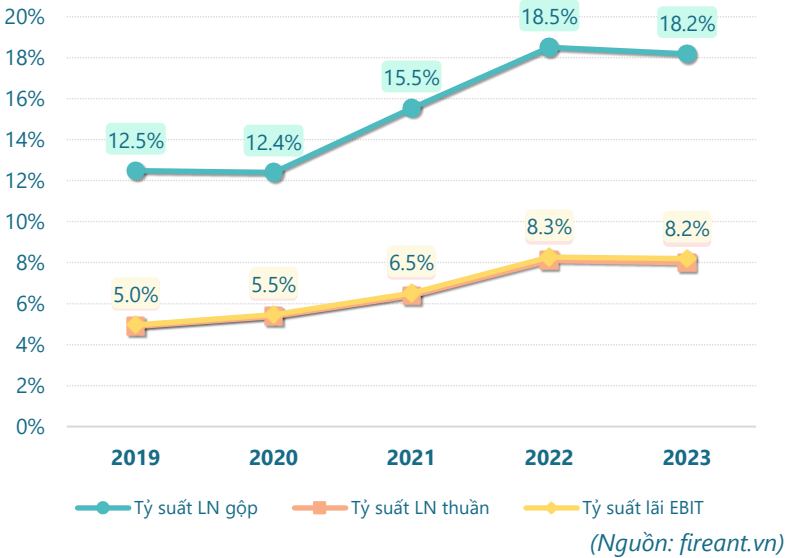
Ngày	51,900 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.4%	18.3%	9.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	41,775 - 64,457
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	625
Số lượng CPLH (CP)	12,046,590
KLGD BQ 20 phiên (CP)	95
Sở hữu nước ngoài	3.5%
Beta	0.63
EPS	4,251
P/E	12.2

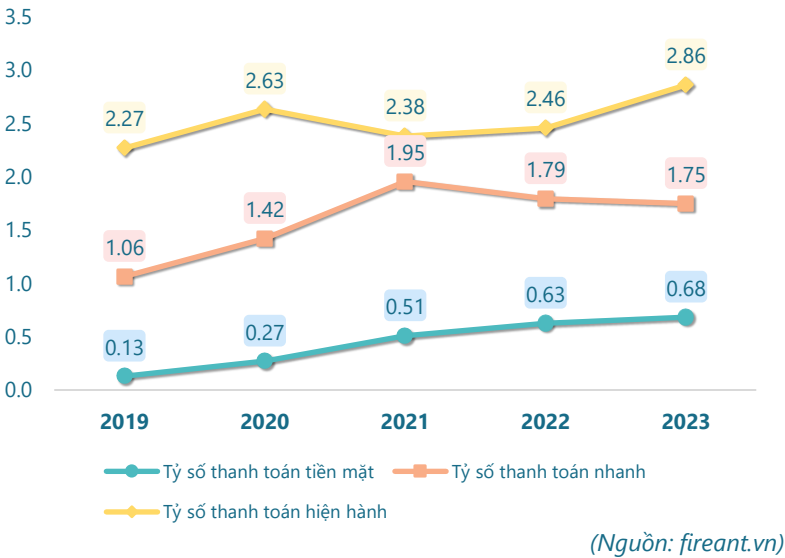




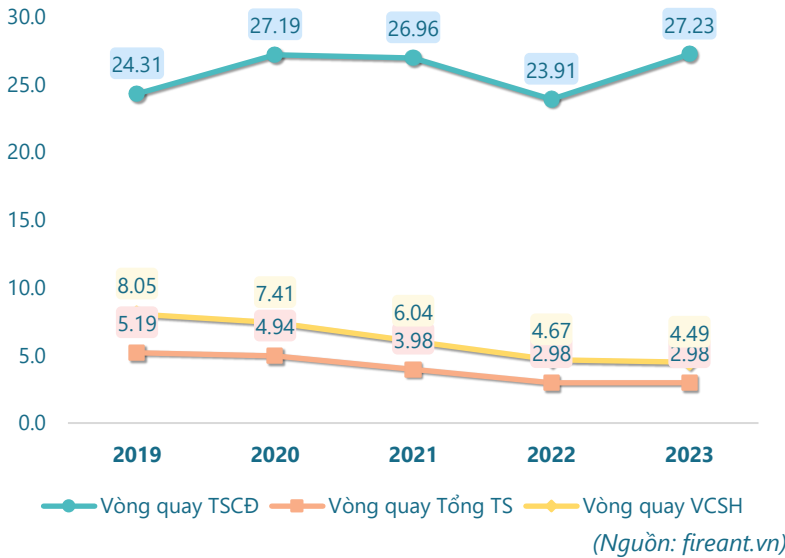
Tỷ suất lợi nhuận



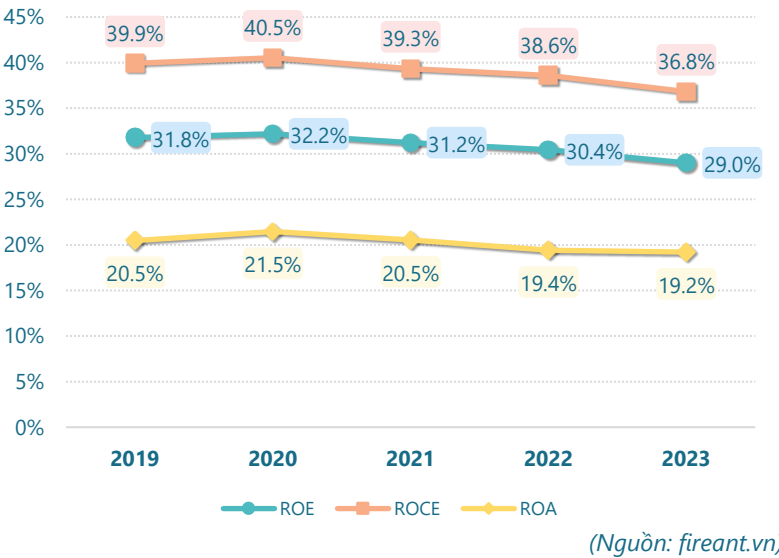
Chỉ số thanh khoản



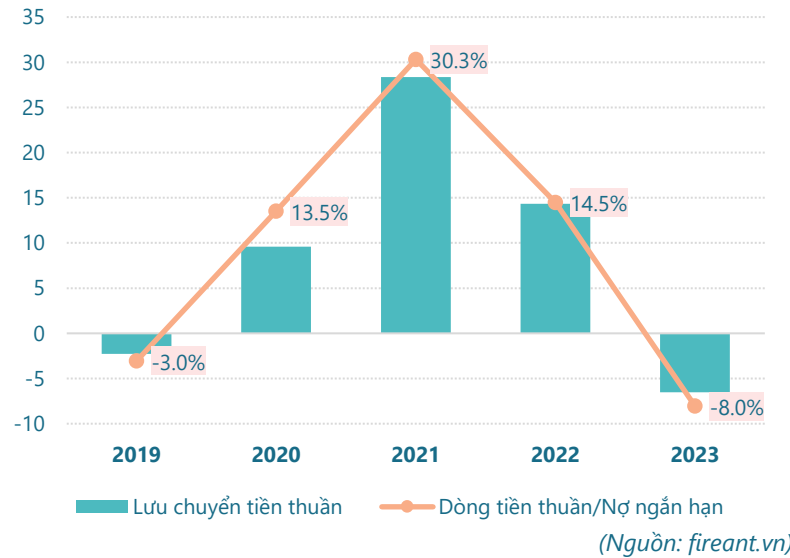
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

